

TỜ TRÌNH

**Đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án trụ sở hợp khối
Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ các Công văn của Văn phòng Tỉnh ủy: số 4887-CV/VPTU ngày 04/10/2019 về chủ trương đầu tư dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa; số 5033-CV/VPTU ngày 08/11/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung dự án trụ sở làm việc hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa;

Trên cơ sở đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa tại Tờ trình số 597/TTr-BQL ngày 25/11/2019 (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7423/SKHĐT-TĐ ngày 22/11/2019 và các hồ sơ liên quan), UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Sự cần thiết phải đầu tư

Trụ sở làm việc của Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ (bao gồm cả Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật) đã đầu tư xây dựng từ những năm 1980 - 1990, đến nay đã xuống cấp nghiêm trọng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, không đảm bảo điều kiện và diện tích làm việc cho cán bộ công chức, viên chức của các đơn vị. Do đó, để đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ công chức, viên chức của Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, việc đầu tư trụ sở làm việc Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ là thực sự cần thiết.

2. Sự phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch phát triển ngành

Việc đầu tư dự án đảm bảo mục tiêu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện làm việc cho cán bộ công chức, viên chức của các Sở Nội vụ, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Phù hợp với Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu phía Nam Đại lộ Lê Lợi thuộc Khu đô thị mới Đông Hương, thành phố Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 07/3/2011, Quy hoạch chi tiết Khu cơ quan phía Nam trường Thanh Hóa thuộc Khu đô thị mới Đông Hương, thành phố Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý tại văn bản số 4452/QĐ-UBND ngày 15/7/2011, Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 thành phố Thanh Hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 21/4/2014.

3. Các thông tin chung của dự án

3.1. Tên dự án: Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

3.2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

Việc giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa làm chủ đầu tư dự án là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban và đúng với chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 4887-CV/VPTU ngày 04/10/2019.

3.3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ công chức, viên chức của Sở Nội vụ (bao gồm: cơ quan Sở, Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo và Chi cục Văn thư lưu trữ), Sở Ngoại vụ và Sở Khoa học và Công nghệ (bao gồm: cơ quan Sở, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật), phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3.4. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng mới nhà làm việc hợp khối, diện tích sàn khoảng 7.100m² chưa bao gồm diện tích tầng trệt để xe (nếu có) và các công

trình phụ trợ (nhà bảo vệ, nhà để xe, cổng, tường rào...), hạ tầng kỹ thuật (san nền, sân đường nội bộ, cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống PCCC ngoài nhà...).

3.5. Địa điểm đầu tư: Tại phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:

- Ranh giới khu đất: Phía Tây Bắc giáp khu đất Đài phát thanh và truyền hình thành phố; phía Tây Nam giáp đường Đông Hương 1; phía Đông Bắc giáp khu đất Trung tâm lưu trữ tỉnh; phía Đông Nam giáp đường Đông Hương 2.

- Diện tích sử dụng đất: 4.800m².

3.6. Nhóm dự án: B.

3.7. Dự kiến tổng mức đầu tư: Khoảng 92.500 triệu đồng.

Dự kiến tổng mức đầu tư dự án nêu trên được xác định trên cơ sở suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 1291/QĐ-BXD ngày 12/10/2018 và một số công trình có tính chất tương tự đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; phương pháp xác định tổng mức đầu tư phù hợp với quy định tại Điều 5 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ.

3.8. Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

Đây là dự án đầu tư trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước nên việc bố trí vốn đầu tư dự án từ nguồn vốn ngân sách tỉnh là phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

3.9. Khả năng cân đối vốn

Nguồn thu sử dụng đất, tăng thu, sắp xếp nhiệm vụ chi và nguồn vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo khả năng cân đối bố trí vốn cho dự án.

3.10. Dự kiến thời gian thực hiện: Không quá 4 năm (2021 - 2024).

Việc xác định thời gian thực hiện dự án nêu trên là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị Định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, trong đó quy định: thời gian bố trí vốn để hoàn thành dự án nhóm B có tổng mức đầu tư dưới 800 tỷ đồng là không quá 5 năm.

4. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

4.1. Việc thi công xây dựng các công trình sẽ có ảnh hưởng nhất định đến môi trường nhưng không lớn và không kéo dài mà chỉ mang tính tạm thời trong thời gian xây dựng và hồ sơ đề xuất chủ trương đã có các biện pháp thực hiện đảm bảo môi trường trong quá trình thực hiện.

4.2. Việc đầu tư dự án hoàn thành sẽ đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ công chức, viên chức của Sở Nội vụ (bao gồm: cơ quan Sở, Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo), Sở Ngoại vụ và Sở Khoa học và Công nghệ (bao gồm cơ quan Sở, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Liên hiệp các hội khoa

học và kỹ thuật); góp phần vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh của tỉnh theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Theo quy định tại Quy chế số 05-QC/TU ngày 30/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về quy chế làm việc nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã trình Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến về chủ trương đầu tư các dự án: trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ tỉnh Thanh Hóa; sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa; gia cố, sửa chữa Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Thanh Hóa. Tại Công văn số 4887-CV/VPTU ngày 04/10/2019 và số 5033-CV/VPTU ngày 08/11/2019 của Văn phòng Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đã có ý kiến: Thống nhất về chủ trương đầu tư dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ tỉnh Thanh Hóa, đồng thời nghiên cứu bố trí trụ sở làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ (bao gồm cả Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật) vào trụ sở hợp khối của 02 cơ quan nêu trên; giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa làm chủ đầu tư dự án.

2. UBND tỉnh đã giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án, theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 29 Luật Đầu tư công.

3. Trên cơ sở báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định và có báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án tại Công văn số 7423/SKHĐT-TĐ ngày 22/11/2019 (kèm theo ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại Công văn số 5104/STC-ĐT ngày 08/11/2019; của Sở Xây dựng tại Công văn số 6978/SXD-HĐXD ngày 11/11/2019; của Sở Nội vụ tại Công văn số 2203/SNV-VP ngày 08/11/2019; của Sở Ngoại vụ tại Công văn số 1096/SNgV-VP ngày 08/11/2019, Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 1268/SKH-CN-VP ngày 11/11/2019). Nội dung báo cáo thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 24 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ.

4. Trên cơ sở kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa đã hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ và có Tờ trình số 597/TTr-BQL ngày 25/11/2019 đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

5. Dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng, có dự kiến tổng mức

đầu tư khoảng 92.500 triệu đồng, thuộc tiêu chí dự án nhóm B (quy định tại Khoản 4 Điều 9 Luật Đầu tư công), thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 17 Luật Đầu tư công.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Tờ trình số 597/TTr-BQL ngày 25/11/2019 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

2. Báo cáo thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư số 7423/SKHĐT-TĐ ngày 22/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

4. Công văn số 4887-CV/VPTU ngày 04/10/2019 và số 5033-CV/VPTU ngày 08/11/2019 của Văn phòng Tỉnh ủy.

5. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa (kèm theo báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

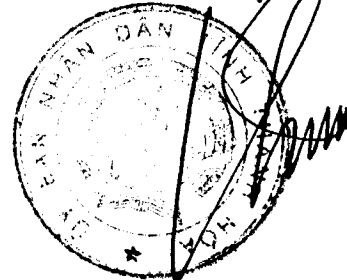
Sau khi HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án theo thẩm quyền, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ;
- BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày tháng 11 năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án trụ sở hợp khối
Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa; báo cáo thẩm tra số.../BC-HĐND ngày tháng ... năm... của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Quyết định chủ trương đầu tư Dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: Sở Nội vụ.

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ công chức, viên chức của Sở Nội vụ (bao gồm: cơ quan Sở, Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo và Chi cục Văn thư lưu trữ), Sở Ngoại vụ và Sở Khoa học và Công nghệ (bao gồm: cơ quan Sở, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật), phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

4. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng mới nhà làm việc hợp khối, diện tích sàn khoảng 7.100m² chưa bao gồm diện tích tầng trệt để xe (nếu có) và các công trình phụ trợ (nhà bảo vệ, nhà để xe, cổng, tường rào...), hạ tầng kỹ thuật (san nền, sân đường nội bộ, cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống PCCC ngoài nhà...).

5. Địa điểm đầu tư: Tại phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:

- Ranh giới khu đất: Phía Tây Bắc giáp khu đất Đài phát thanh và truyền hình thành phố; phía Tây Nam giáp đường Đông Hương 1; phía Đông Bắc giáp khu đất Trung tâm lưu trữ tỉnh; phía Đông Nam giáp đường Đông Hương 2.

- Diện tích sử dụng đất: 4.800m².

6. Nhóm dự án: B.

7. Tổng mức đầu tư: Khoảng 92.500 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

9. Thời gian thực hiện: 04 năm (2021-2024).

Điều 2: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này, tổ chức triển khai theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày.... tháng... năm và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ;
- BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến

Số: 690 /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ-Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 7527/KHĐT-TĐ ngày 26/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ-Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa. Sau khi nghiên cứu dự thảo, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 17 Luật Đầu tư công thì HĐND cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp mình quản lý. Dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ-Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa là dự án nhóm B. Do vậy, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án này là phù hợp và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung văn bản:

Dự thảo văn bản đã thể hiện được tên dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, địa điểm đầu tư, dự kiến tổng mức đầu tư dự án, nguồn vốn đầu tư, thời gian thực hiện dự án, phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công.

Đối với nội dung tại Khoản 10, Điều 1 của dự thảo đề nghị bỏ, bởi đây không thuộc nội dung của Quyết định chủ trương đầu tư mà việc đánh giá thực trạng trang thiết bị của các đơn vị liên quan sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:

Dự thảo đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc Sở;
- PGD phụ trách;
- Lưu: VT, XDVB.



GIÁM ĐỐC

Bùi Đình Sơn

Số: 597/TTr-BQL

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: UBND tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 21/12/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 2545/UBND-THKH ngày 23/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công;

Căn cứ văn bản số 4887-CV/VPTU ngày 04/10/2019 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc Chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ văn bản số 13999/UBND - THKH ngày 16/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương đầu tư dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ văn bản số 15709/UBND - THKH ngày 15/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh, bổ sung dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Chứng chỉ Quy hoạch số 2488/SXD-PTĐT ngày 23/9/2011 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc cấp cho Sở Nội vụ Chứng chỉ Quy hoạch để làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng công trình Sở Nội vụ Thanh Hóa;

Căn cứ Chứng chỉ Quy hoạch số 2489/SXD-PTĐT ngày 23/9/2011 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc cấp cho Sở Nội vụ Chứng chỉ Quy hoạch để làm cơ sở lập Dự án đầu tư xây dựng công trình Chi cục Văn thư Lưu trữ tỉnh Thanh Hóa;



Căn cứ Văn bản số 7217/SKHĐT - TĐ ngày 13/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa về việc hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Văn bản số 7423/SKHĐT - TĐ ngày 22/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa kính đề nghị UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa với những nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Vị trí xây dựng tại Phường Đông Hương Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

+ Phía Đông Bắc giáp khu đất Trung tâm lưu trữ tỉnh.

+ Phía Đông Nam giáp đường Đông Hương 2

+ Phía Tây Nam giáp đường Đông Hương 1

+ Phía Tây Bắc giáp khu đất Đài phát thanh và truyền hình thành phố.

5. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **92.500.000.000 đồng.**

Trong đó:

+ Chi phí GPMB: 1.350.000.000 đồng;

+ Chi phí xây dựng: 55.450.000.000 đồng;

+ Chi phí thiết bị: 13.500.000.000 đồng;

+ Chi phí quản lý dự án, Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, Chi phí khác :

+ Chi phí dự phòng: 11.900.000.000 đồng;

6. Thời gian thực hiện: Dự án thực hiện không quá 04 năm (2021-2024)

7. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách tỉnh.

8. Các nội dung khác: không.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Ngày 04/10/2019 Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa có văn bản số 4887-CV/VPTU về việc Chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa. Trong đó, giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa (sau đây gọi là Ban quản lý) làm chủ đầu tư dự án.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã có văn bản số 13999/UBND - THKH ngày 16/10/2019 về việc chủ trương đầu tư dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa. Trong đó, giao Ban quản lý lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa để thẩm định theo quy định.

Ban quản lý đã có văn bản số 504/CV-BQL ngày 09/10/2019 gửi Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa về việc cung cấp số liệu phục vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 13/11/2019 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa có văn bản số 7217/SKHĐT - TĐ về việc hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa. Đồng thời, ngày 15/11/2019 UBND tỉnh có văn bản số 15709/UBND-THKH về việc điều chỉnh, bổ sung dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa. Trong đó, yêu cầu bổ sung trụ sở làm việc của Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật vào dự án nêu trên.

Ngày 22/11/2019 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa có văn bản số 7423/SKHĐT - TĐ về việc báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh và kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch đầu tư. Trên cơ sở số liệu các đơn vị cung cấp để làm cơ sở lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Ban quản lý lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Cụ thể như sau:

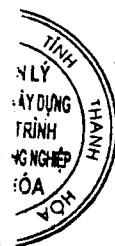
Quy mô đầu tư: Các hạng mục đầu tư xây dựng chính như sau:

- Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa:

*** Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa:**

Đầu tư xây dựng mới nhà làm việc hợp khối, diện tích sàn khoảng 7.100 m² chưa bao gồm diện tích tầng trệt để xe, gồm 3 khu: Khu A (Sở Nội vụ); Khu B (Sở Ngoại vụ); Khu C (Sở khoa học và công nghệ bao gồm cả Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Liên hiệp các Hội khoa học - Kỹ thuật Thanh Hóa).

*** Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ:**



Xây dựng cơ sở hạ tầng (San nền, sân đường nội bộ, cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy ngoài nhà ...) trên diện tích 4.800 m². Hạ tầng kỹ thuật phải được thiết kế đồng bộ phục vụ cho các hoạt động của tòa nhà

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.
- Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Báo cáo thẩm định nội bộ.
- Các văn bản pháp lý kèm theo.

Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa kính đề nghị UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KHĐT (thẩm định);
- Lưu: VT, KTTD, L(06).

GIÁM ĐỐC



Phạm Đức Toàn

Số: 596 /BC - BQL

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 11 năm 2019

**BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**Dự án: Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và
Công nghệ tỉnh Thanh Hóa**

I. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ:

1- Căn cứ lập đề xuất chủ trương đầu tư:

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 21/12/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 2545/UBND-THKH ngày 23/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công;

Căn cứ văn bản số 4887-CV/VPTU ngày 04/10/2019 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc Chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ văn bản số 13999/UBND - THKH ngày 16/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương đầu tư dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ văn bản số 15709/UBND - THKH ngày 15/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh, bổ sung dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Chứng chỉ Quy hoạch số 2488/SXD-PTĐT ngày 23/9/2011 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc cấp cho Sở Nội vụ Chứng chỉ Quy hoạch để làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng công trình Sở Nội vụ Thanh Hóa;

Căn cứ Chứng chỉ Quy hoạch số 2489/SXD-PTĐT ngày 23/9/2011 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc cấp cho Sở Nội vụ Chứng chỉ Quy hoạch để làm cơ sở lập Dự án đầu tư xây dựng công trình Chi cục Văn thư Lưu trữ tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Văn bản số 7217/SKHĐT - TĐ ngày 13/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa về việc hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Văn bản số 7423/SKHĐT - TĐ ngày 22/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thanh Hóa báo cáo phương án đầu tư xây dựng dự án: Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính như sau:

2- Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư.

2.1. Sự cần thiết đầu tư.

a. Sở Nội vụ

Hiện nay, Sở Nội vụ đang làm việc tại số 44, 45A Đại lộ Lê Lợi, P. Tân Sơn, TP. Thanh Hóa gồm 02 nhà 2 tầng, 01 nhà 3 tầng, 01 nhà 4 tầng được xây dựng từ trước năm 1980 (gần 40 năm) đã xuống cấp, nhiều hạng mục, thiết bị đang trong tình trạng xuống cấp, thường xuyên phải cải tạo sửa chữa, một số hạng mục đã hư hỏng không thể sử dụng được. Cơ sở vật chất hiện nay không thể đáp ứng được nhu cầu làm việc cũng như tiềm ẩn nguy hiểm cho cán bộ, công nhân viên của cơ quan.

b. Sở Ngoại vụ

Sở Ngoại vụ được thành lập theo quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 05/8/2010, trụ sở làm việc của Sở hiện tại là 03 dãy nhà cấp 4, được xây dựng năm 1987 (hơn 30 năm), đến nay đã hết hạn sử dụng, nhiều hạng mục, thiết bị đang trong tình trạng xuống cấp, thường xuyên phải cải tạo sửa chữa, diện tích và số lượng phòng làm việc còn thiếu so với nhu cầu công tác. Bên cạnh đó, Sở phải bố trí văn phòng và phòng làm việc cho Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Thanh Hóa trong cùng khu làm việc. Các khu vệ sinh không đáp ứng yêu cầu đón khách quốc tế. Trụ sở làm việc hiện nay của Sở ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thực hiện nhiệm vụ đối ngoại và định hướng phát triển trong những năm tới.

c. Sở khoa học và công nghệ

Hiện trạng Sở Khoa học và công nghệ bao gồm nhà làm việc 03 tầng và nhà làm việc 02 tầng đã xuống cấp trầm trọng, nhu cầu phòng làm việc không

đủ và đảm bảo cho cán bộ sở. Khu nhà 3 tầng phía trước được xây dựng từ năm 1998, tổng diện tích sử dụng là 915,12m². Khu nhà 3 tầng phía sau được cải tạo và nâng cấp vào năm 2003, với tổng diện tích sử dụng là 394,6 m². Cả 2 khu nhà 3 tầng này đã xuống cấp, các phòng làm việc thiếu diện tích, không đảm bảo theo yêu cầu sử dụng theo định mức được quy định tại Nghị định 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Khu nhà 02 tầng được xây dựng từ những năm 1984. Hiện nay, các nhà làm việc của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng thẩm định là không đủ an toàn để làm việc và được Chủ tịch UBND tỉnh cho chủ trương thuê trụ sở làm việc tạm (công văn số 10231/UBND-CN ngày 29/8/2017).

Qua khảo sát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất tại các đơn vị đang sử dụng thì hầu hết các Trụ sở được xây dựng từ những năm 1995 đến năm 2000. Kết cấu các khu nhà chủ yếu là công trình cấp 3 hệ thống sàn panen, tường chịu lực và hệ thống nhà cấp 4 lợp mái ngói.

- Tường xây của công trình bằng vữa xây, vữa trát bằng vữa tam hợp đã bị giảm cường độ, một số vị trí các mảng tường bị ẩm mốc, phong hóa làm giảm khả năng bám dính, đặc biệt vị trí tường xây khu thang bộ và khu vệ sinh đã xuống cấp rất nghiêm trọng.

- Chất lượng hiện trạng các kết cấu BTCT của công trình như cột hành lang, dầm, sàn BTCT cơ bản đang sử dụng bình thường, tuy nhiên cường độ bê tông đã bị giảm cường độ so với thiết kế ban đầu, cốt thép một số dầm, sàn đã hoen rỉ, nở cốt thép gây nguy hiểm đến các cấu kiện. Chất lượng kết cấu tường xây chịu lực đã xuất hiện nhiều vết nứt lớn, được đánh giá là nguy hiểm, không đảm bảo an toàn sử dụng.

- Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng Pa nô gỗ kính đã bị nứt nẻ, cong vênh, một số cửa bị vỡ pa nô kính, khóa cửa bị hỏng, khuôn gỗ khu vệ sinh do ngâm nước nên bị mùn mục. Hệ thống ống cấp thoát nước đã xuất hiện dò rỉ, nhiều thiết bị vệ sinh đã bị hư hỏng không còn sử dụng được.

- Hệ thống điện đi nổi ngoài tường trần có một số thiết bị điện không còn hoạt động được, đường dây đã được chấp nối nhiều vị trí có nguy cơ gây chập chập điện tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn trong quá trình hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Vì vậy, đầu tư xây dựng Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa để đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, công nhân viên của các đơn vị là rất cần thiết.

2.2. Các điều kiện thuận lợi để thực hiện đầu tư.

Phù hợp với quy hoạch. Việc xây dựng mới đảm bảo không làm thay đổi công năng, chức năng sử dụng đất của vị trí khu đất và quy hoạch chung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công tác GPMB phục vụ thi công dự án không gặp nhiều khó khăn do diện tích đất sử dụng không có đất ở và đã được phê duyệt quy hoạch 1/2000.

Dự án sử dụng các vật tư, vật liệu sẵn có tại địa phương như: đất, đá, cát, sỏi, xi măng..v.v.

2.3. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư.

Dự án Đầu tư xây dựng Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa hoàn toàn phù hợp Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/2000 Khu phía Nam Đại lộ Lê Lợi thuộc Khu đô thị mới Đông Hương, thành phố Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 07/3/2011 và Quy hoạch chi tiết Khu cơ quan phía Nam trường Thanh Hóa thuộc Khu đô thị mới Đông Hương, thành phố Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại công văn số 4452/UBND-CN ngày 15/7/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu cơ quan phía Nam Trường Thanh Hoa - Khu đô thị Đông Hương thành phố Thanh Hóa; Chứng chỉ Quy hoạch số 2488/SXD-PTĐT ngày 23/9/2011 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc cấp cho Sở Nội vụ Chứng chỉ Quy hoạch để làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng công trình Sở Nội vụ Thanh Hóa;

II. MỤC TIÊU, QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHẠM VI ĐẦU TƯ:

1- Tên dự án, mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

a- Tên dự án.

Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

b- Mục tiêu của dự án.

Mục tiêu xây dựng Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa nhằm Đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ công chức, viên chức của Sở Nội vụ (bao gồm: cơ quan Sở, Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo và Chi cục Văn thư lưu trữ), Sở ngoại vụ và Sở khoa học và Công nghệ (bao gồm: cơ quan Sở, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật) tỉnh Thanh Hóa, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

c- Phạm vi đầu tư.

Đầu tư xây dựng Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa và hạ tầng kỹ thuật kèm theo. Tổng diện tích khu đất đầu tư xây dựng khoảng 4.800 m² trên tổng diện tích khu đất là 8.100 m².

Vị trí xây dựng tại Phường Đông Hương Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

+ Phía Đông Bắc giáp khu đất Trung tâm lưu trữ tỉnh.

+ Phía Đông Nam giáp đường Đông Hương 2

- + Phía Tây Nam giáp đường Đông Hương 1
- + Phía Tây Bắc giáp khu đất Đài phát thanh và truyền hình thành phố.

d- Quy mô dự án: Các hạng mục đầu tư xây dựng chính như sau:

*** Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa:**

Đầu tư xây dựng mới nhà làm việc hợp khối, diện tích sàn khoảng 7.100 m² chưa bao gồm diện tích tầng trệt để xe, gồm 3 khu: Khu A (Sở Nội vụ); Khu B (Sở Ngoại vụ); Khu C (Sở khoa học và công nghệ bao gồm cả Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Liên hiệp các Hội khoa học - Kỹ thuật Thanh Hóa).

*** Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ:**

Xây dựng cơ sở hạ tầng (San nền, sân đường nội bộ, cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy ngoài nhà ...) trên diện tích 4.800 m². Hạ tầng kỹ thuật phải được thiết kế đồng bộ phục vụ cho các hoạt động của tòa nhà.

đ- Địa điểm đầu tư:

Tổng diện tích khu đất đầu tư xây dựng khoảng 4.800 m² trên tổng diện tích khu đất là 8.100 m².

Vị trí xây dựng tại Phường Đông Hương Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- + Phía Đông Bắc giáp khu đất Trung tâm lưu trữ tỉnh.
- + Phía Đông Nam giáp đường Đông Hương 2
- + Phía Tây Nam giáp đường Đông Hương 1
- + Phía Tây Bắc giáp khu đất Đài phát thanh và truyền hình thành phố.

4. Các giải pháp kỹ thuật:

4.1. Xây dựng tòa nhà Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa:

Công trình có chiều cao 09 tầng bao gồm: Tầng trệt dùng để xe cho cán bộ, công nhân viên và khách.

+ Khu A: Sở Nội vụ:

- Tầng 1 dự kiến: P. tiếp dân, P. lái xe, P. 1 cửa, P. quản trị mạng, P. phó chánh VP, P. văn thư. Diện tích sàn dự kiến 323m².

- Tầng 2 dự kiến: P. Giám đốc, P. kế toán + thủ quỹ, P. khách Sở Nội vụ, P. Chánh VP; P. Phó chánh VP, P. văn phòng. Diện tích sàn dự kiến 323m².

- Tầng 3 dự kiến: P. Phó Giám đốc, P. khánh tiết, P. Chánh thanh tra, P. phó chánh thanh tra; P. thanh tra. Diện tích sàn dự kiến 323m².

- Tầng 4 dự kiến: P. Phó Giám đốc, P. họp nhỏ, P. Trưởng phòng TCBC, P. phó Trưởng phòng TCBC; P. Tổ chức biên chế. Diện tích sàn dự kiến 323m².

- Tầng 5 dự kiến: P. Công nhân viên chức, P. Trưởng phòng CNVC, P. phó Trưởng phòng CNVC; P. Trưởng phòng XDCQ, P. Phó trưởng phòng XDCQ, P. phó Trưởng phòng TCBC. Diện tích sàn dự kiến 323m².

- Tầng 6 dự kiến: P. Trưởng Ban tôn giáo, P. phó Ban tôn giáo, P. Trưởng phòng CCHC, P. Phó trưởng phòng CCHC, P. Cải cách hành chính, P. Phó trưởng phòng XDCQ. Diện tích sàn dự kiến 323m².

- Tầng 7 dự kiến: P. Trưởng Ban thi đua khen thưởng, P. phó Ban thi đua khen thưởng, P. Công giáo và tin lành, P. phật giáo và tôn giáo khác, P. phó Ban tôn giáo, P. hành chính tổng hợp Ban tôn giáo. Diện tích sàn dự kiến 323m².

- Tầng 8 dự kiến: P. Hộp lớn > 100 chỗ; P. làm việc Ban thi đua khen thưởng. Diện tích sàn dự kiến 323m².

+ Khu B: Sở Ngoại vụ

- Tầng 1 dự kiến: P. tiếp dân, P. lái xe, P. 1 cửa, P. văn thư. Diện tích sàn dự kiến 270 m².

- Tầng 2 dự kiến: P. Giám đốc Sở Ngoại vụ, P. khách , P. Chánh VP, P. Phó chánh VP. Diện tích sàn dự kiến 270 m².

- Tầng 3 dự kiến: P. Khánh tiết, P. Phó Giám đốc, P. kế toán + thủ quỹ, P. quản trị mạng. Diện tích sàn dự kiến 270 m².

- Tầng 4 dự kiến: P. họp nhỏ, P. Phó Giám đốc, P. Trưởng phòng lãnh sự, P. Phó Trưởng phòng lãnh sự. Diện tích sàn dự kiến 270 m².

- Tầng 5 dự kiến: P. Trưởng phòng hợp tác quốc tế, P. Phó giám đốc, P. Phó phòng lãnh sự, P. Lãnh sự, Kho. Phó phòng HTQT. Diện tích sàn dự kiến 270 m².

- Tầng 6 dự kiến: P. phòng hợp tác quốc tế, P. Trưởng phòng hợp tác quốc tế, P. Chánh thanh tra, P. thanh tra . Diện tích sàn dự kiến 270 m².

- Tầng 7 dự kiến: P. Chủ tịch hiệp hội các tổ chức hữu nghị, P. Phó chủ tịch hiệp hội, P. làm việc hiệp hội . Diện tích sàn dự kiến 270 m².

- Tầng 8 dự kiến: P. Hộp lớn > 100 chỗ; P. chuẩn bị, Kho. Diện tích sàn dự kiến 270m².

+ Khu C: Sở Khoa học và công nghệ:

- Tầng 1 dự kiến: P. tiếp dân, P. lái xe, P. 1 cửa, P. quản trị mạng, P. phó chánh VP, P. văn thư. Diện tích sàn dự kiến 323m².

- Tầng 2 dự kiến: P. Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ, P. khách, P. Chánh VP; P. Phó chánh VP, P. Chánh thanh tra. P. Chuyên viên thanh tra. Diện tích sàn dự kiến 323m².

- Tầng 3 dự kiến: P. Phó Giám đốc, P. khánh tiết, P. Trưởng phòng tài chính , P. phó phòng tài chính; P. Tài chính. Diện tích sàn dự kiến 323m².

- Tầng 4 dự kiến: P. Phó Giám đốc, P. họp nhỏ, P. Trưởng phòng QL khoa học, P. phó Trưởng phòng QL khoa học; P. Quản lý khoa học. Diện tích sàn dự kiến 323m².

- Tầng 5 dự kiến: P. Trưởng phòng QL công nghệ, P. Trưởng phòng QL công nghệ, P. QL công nghệ; P. Trưởng phòng QLCN cơ sở, P. Phó trưởng phòng QLCN cơ sở, P. QLCN cơ sở, Kho chứa tang vật. Diện tích sàn dự kiến 323m².

- Tầng 6 dự kiến: P. Trưởng phòng QL chuyên ngành, P. phó phòng QL chuyên ngành, P. Quản lý chuyên ngành, P. Trưởng phòng phát triển tiềm lực, P. Phó Trưởng phòng phát triển tiềm lực, P. phát triển tiềm lực, P. Chánh văn phòng quỹ phát triển, P. quỹ phát triển. Diện tích sàn dự kiến 323m².

- Tầng 7 dự kiến: P. Trưởng Chi cục đo lường, P. Tổ chức hành chính Chi cục đo lường, P. quản lý đo lường, phòng làm việc của Liên hiệp các Hội khoa học - Kỹ thuật Thanh Hóa Diện tích sàn dự kiến 323m².

- Tầng 8 dự kiến: P. Hợp lớn > 100 chỗ; P. tiêu chuẩn chất lượng, P. BTB - Tổng hợp chi cục đo lường, phòng làm việc của Liên hiệp các Hội khoa học - Kỹ thuật Thanh Hóa. Diện tích sàn dự kiến 323m².

Tổng diện tích sàn của tòa nhà: 8.264 m² (bao gồm cả tầng trệt để xe).

- Các phòng làm việc theo công năng liên kết được bố trí gần nhau, hoàn thiện về mặt dây chuyền hoạt động.

- Các phòng làm việc và các khu vực chức năng có ban công được thông thoáng do đều tiếp xúc với thiên nhiên, toà nhà đón được hướng gió chủ đạo Đông Nam.

- Các phòng chức năng được bố trí thành dây chuyền liên tục, hợp lý không bị chồng chéo giữa các bộ phận và trong từng bộ phận.

- Hình khối kiến trúc phù hợp với cảnh quan chung nhưng vẫn tạo được tính độc lập trong tổ hợp kiến trúc của công trình.

- Diện tích xây dựng công trình rộng đảm bảo thuận lợi cho tổ chức các phòng chức năng đáp ứng nhu cầu phát triển của các Sở khi cần thiết.

* Giải pháp hoàn thiện kiến trúc:

- Tường trong nhà được bả và sơn, tường mặt ngoài được sơn trực tiếp (không bả) với màu sắc phù hợp hài hòa, nền nhà lát gạch Granit, các sảnh lát đá granit tự nhiên. Màu sơn trong các phòng đảm bảo màu dịu cho phòng làm việc, màu sáng cho phòng nghiệp vụ, màu tươi cho phòng sinh hoạt.

- Cửa đi, cửa sổ dùng cửa nhựa UPVC có lõi thép gia cường, kính trắng dày 6,38 ly. Vách kính dùng cửa nhựa lõi thép UPVC, kính trắng dày 6,38 ly đến 12,0 ly

- Hệ thống cửa: Toàn bộ cửa và khuôn cửa tiếp xúc với bên ngoài trong nhà được sản xuất bằng chất liệu bền, chịu được khí hậu khắc nghiệt. Cửa sổ và cửa đi đều sử dụng cửa nhựa có lõi thép gia cường UPVC của Việt Nam sản xuất.

*** Giải pháp kết cấu:**

Các công trình dùng kết cấu khung cột BTCT toàn khối. Cột, dầm, sàn, cầu thang BTCT. Phần móng công trình căn cứ tài liệu khảo sát địa chất từng khu vực cho mỗi công trình để nghiên cứu giải pháp móng phù hợp đảm bảo an toàn chịu lực và tiết kiệm chi phí.

4.2. Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ:

4.2.1. San nền:

- San nền tạo bề mặt đảm bảo khả năng thoát nước; độ dốc nền nhỏ nhất 0.4%

- Thiết kế san nền theo phương pháp đường đồng mức thiết kế, với độ chênh cao giữa 2 đường đồng mức $H=0,05m$.

- Khối lượng san nền được tính theo phương pháp lưới ô vuông 15 x 15 m hoặc 15x15m

4.2.2. Thoát nước mưa:

- Quy hoạch hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

- Hệ thống thoát nước được xây dựng chủ yếu là hệ thống cống BTCT đường kính 300-800 ven khu đất;

- Hướng thoát chính theo hướng thoát ra hệ thống cống có sẵn trên đường Đông Hương 1 và Đông Hương 2.

4.2.3. Cấp nước:

*** Nguồn nước:**

- Nguồn nước cấp lấy từ đường ống cấp nước hiện có.

***Giải pháp mạng lưới đường ống cấp nước:**

- Giải pháp mạng lưới được chọn là mạng vòng kết hợp mạng cụt cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt, cứu hỏa và mọi nhu cầu khác.

- Tuyến chính sử dụng ống HDPE D110 để phân phối và phục vụ công tác cứu hỏa.

- Các tuyến nhánh dịch vụ sử dụng ống HDPE D63 hoặc D32;

4.2.4. Thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải và hệ thống thoát nước mưa được xây dựng riêng.

- Tổng lượng nước thải tính toán bằng 100% lượng nước cấp;

4.2.5. Cấp điện:

- Nguồn điện: Từ đường trung thế có trong khu vực

- Hệ thống cấp điện trong khu vực được xây dựng ngầm (bao gồm cấp điện trung thế, hạ thế và chiếu sáng)

4.2.6. Cảnh quan và PCCC:

- Cây xanh bồn hoa: Bố trí cây xanh dọc đường nội bộ khu vực, các tiểu cảnh và vườn hoa theo quy hoạch được duyệt đảm bảo mật độ cây xanh trong dự án và tạo mỹ quan cho công trình.

- Hệ thống Phòng cháy chữa cháy (PCCC): Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy phù hợp với tiêu chuẩn và đảm bảo an toàn PCCC theo quy định.

5. Cách tính diện tích xây dựng:

5.1. Tổng số cán bộ, công nhân viên trong các đơn vị:

Căn cứ theo quyết định số 5361/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ năm 2019 của tỉnh Thanh Hóa. Trong đó:

+ Sở khoa học và công nghệ bao gồm cả Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Liên hiệp các Hội khoa học - Kỹ thuật Thanh Hóa: Tổng số 85 cán bộ, công nhân viên.

Căn cứ xác định số cán bộ, công nhân viên của Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở văn bản số 1138/SKH-CN-VP ngày 11/10/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc cung cấp số liệu phục vụ dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

+ Sở Nội vụ (bao gồm: cơ quan Sở, Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo và Chi cục Văn thư lưu trữ): Tổng số 101 cán bộ, công nhân viên.

+ Sở Ngoại vụ: Tổng số 29 cán bộ, công nhân viên.

STT	Chức vụ	Số lượng cán bộ làm việc
I	SỞ NỘI VỤ	101
A	Diện tích làm việc các chức danh	
	Giám đốc	1
	Phó giám đốc	3
	Trưởng phòng	8
	Phó trưởng phòng	16
	Chuyên viên	63
	Hợp đồng	10
II	SỞ NGOẠI VỤ	29
A	Diện tích làm việc các chức danh	
	Giám đốc	1

	Phó giám đốc	1
	Trưởng phòng	6
	Phó trưởng phòng	6
	Chuyên viên	11
	Hợp đồng	4
III	SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	85
A	Diện tích làm việc các chức danh	46
	Giám đốc	1
	Phó giám đốc	3
	Trưởng phòng	9
	Phó trưởng phòng	10
	Chuyên viên	16
	Hợp đồng	7
IV	CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG	30
A	Diện tích làm việc các chức danh	
	Chi cục trưởng	1
	Phó Chi cục trưởng	2
	Trưởng phòng	4
	Phó trưởng phòng	4
	Chuyên viên	12
	Hợp đồng	7
V	LIÊN HIỆP HỘI KHOA HỌC KỸ THUẬT	9
A	Diện tích làm việc các chức danh	
	Chủ tịch	1
	Phó Chủ tịch	2
	Chánh văn phòng	1
	Chuyên viên	5

5.2. Xác định sơ bộ diện tích dự kiến xây dựng công trình:

Căn cứ Nghị định 152/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng trong trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý

STT	Chức vụ	Số lượng CBCC, CNVC	Tiêu chuẩn tối đa	Tổng cộng
1	2	3	4	5
I	SỞ NỘI VỤ	101		
1	Giám đốc	1	25	25
2	Phó Giám đốc	2	15	30
3	Văn phòng			
	Chánh văn phòng	1	12	12
	Phó Chánh văn phòng	2	12	24
	Chuyên viên	10	10	100
4	Phòng Thanh tra			
	Trưởng phòng	1	12	12
	Phó phòng	2	12	24
	Chuyên viên	3	10	30
5	Phòng Tổ chức và biên chế			
	Trưởng phòng	1	12	12
	Phó phòng	2	12	24
	Chuyên viên	3	10	30
6	Phòng Quản lý công chức, viên chức			
	Trưởng phòng	1	12	12
	Phó trưởng phòng	2	12	24
	Chuyên viên	3	10	30
7	Phòng Xây dựng chính quyền			
	Trưởng phòng	1	12	12
	Phó trưởng phòng	2	12	24
	Chuyên viên	4	10	40
8	Phòng Cải cách hành chính			
	Trưởng phòng	1	12	12
	Phó phòng	2	12	24
	Chuyên viên	1	10	10
9	Ban Thi đua khen thưởng			
	Trưởng ban	1	12	12
	Phó Trưởng ban	2	12	24
	CV khối huyện, doanh nghiệp	4	10	40

QUẢN
TƯ X
NG T
CÓN
V H H
★

	CV khối sở, ban ngành	4	10	40
	CV hành chính	8	10	80
10	Ban Tôn giáo			
	Trưởng ban	1	12	12
	Phó Trưởng ban	1	12	12
	CV hành chính tổng hợp	6	10	60
	CV tin lành	2	10	20
	CV phật giáo	2	10	20
11	Chi cục Văn thư lưu trữ			
	Chi cục trưởng	1	12	12
	Chi cục phó	2	12	24
	Chuyên viên	22	10	220
II	SỞ NGOẠI VỤ	29		
1	Giám đốc	1	25	25
2	Phó Giám đốc	1	15	15
3	Phòng Hợp tác quốc tế			
	Trưởng phòng	1	12	12
	Phó phòng	2	12	24
	Chuyên viên	5	10	50
4	Phòng Thanh tra			
	Chánh Thanh tra	1	12	12
	Phó Chánh Thanh tra	1	12	12
	Thanh tra viên	1	10	10
5	Phòng Lãnh sự biên giới			
	Trưởng phòng	1	12	12
	Phó phòng	2	12	24
	Chuyên viên	2	10	20
6	Văn phòng			
	Chánh văn phòng	1	12	12
	Phó Chánh văn phòng	2	12	24
	Chuyên viên	8	10	80
III	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	46		
1	Giám đốc	1	25	25
2	Phó Giám đốc	3	15	45
3	Văn phòng			

	Chánh văn phòng	1	12	12
	Phó Chánh văn phòng	2	12	24
	Chuyên viên	2	10	20
	Văn phòng (lái xe, bảo vệ, tạp vụ)	6	7	42
4	Phòng Thanh tra			
	Chánh Thanh tra	1	12	12
	Phó Chánh Thanh tra	1	12	12
	Chuyên viên	1	10	10
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch			
	Trưởng phòng	1	12	12
	Phó phòng	1	12	12
	Chuyên viên	2	10	20
6	Phòng Quản lý Khoa học			
	Trưởng phòng	1	12	12
	Phó trưởng phòng	1	12	12
	Chuyên viên	3	10	30
7	Phòng Quản lý Công nghệ			
	Trưởng phòng	1	12	12
	Phó trưởng phòng	1	12	12
	Chuyên viên	2	10	20
8	Phòng Quản lý KHCN cơ sở			
	Trưởng phòng	1	12	12
	Phó phòng	1	12	12
	Chuyên viên	2	10	20
9	Ban Quản lý chuyên ngành			
	Trưởng ban	1	12	12
	Phó Trưởng phòng	1	12	12
	Chuyên viên	1	10	10
10	Phòng phát triển tiềm lực KHCN			
	Trưởng ban	1	12	12
	Phó Trưởng phòng	1	12	12
	Chuyên viên	2	10	20
11	Quỹ phát triển KHCN			
	Chánh văn phòng quỹ	1	12	12
	Phó Chánh văn phòng quỹ	1	12	12

	Phòng nghiệp vụ	2	10	20
III.1	Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng	30		
1	Chi cục trưởng	1	15	15
2	Phó Chi cục trưởng	2	12	24
3	Phòng Tổ chức hành chính			0
	Trưởng phòng	1	12	12
	Phó Trưởng phòng	1	12	12
	Chuyên viên	5	10	50
	Văn phòng (lái xe, bảo vệ, tạp vụ)	5	7	35
4	Phòng Quản lý đo lường			0
	Trưởng phòng	1	12	12
	Phó Trưởng phòng	1	12	12
	Chuyên viên	4	10	40
5	Phòng Quản lý tiêu chuẩn chất lượng			0
	Trưởng phòng	1	12	12
	Phó Trưởng phòng	1	12	12
	Chuyên viên	3	10	30
6	Phòng Tổng hợp			0
	Trưởng phòng	1	12	12
	Phó Trưởng phòng	1	12	12
	Chuyên viên	2	10	20
III.2	Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật	9		
	Chủ tịch hội	1	15	15
	Phó Chủ tịch hội	2	12	24
	Chánh văn phòng	1	12	12
	Chuyên viên	3	10	30
	Văn thư	1	10	10
	Kế toán	1	10	10
A	Tổng diện tích làm việc	215		2,340
B	Diện tích sử dụng chung		50%Slv	1,170

	Phòng họp (bao gồm hội trường dưới 100 chỗ ngồi); phòng khách; phòng thường trực, bảo vệ; phòng y tế; phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu thông thường; phòng thiết bị, dụng cụ văn phòng phẩm; phòng tổng đài điện thoại; phòng văn thư đánh máy - hành chính - quản trị; phòng nhân sao tài liệu; phòng tiếp khách quốc tế; nhà ăn, căng tin; phòng truyền thống; thư viện; diện tích các sảnh chính, sảnh phụ và hành lang, ban công; phòng thu gom giấy loại và rác thải; phòng vệ sinh; diện tích chỗ để dụng cụ vệ sinh; nhà làm việc của đội xe			
	Diện tích sử dụng chung không bao gồm diện tích chiếm chỗ của cột, tường, hộp kỹ thuật, cầu thang, diện tích nhà để xe; các phần diện tích này thực hiện theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam			
C	Diện tích chuyên dùng			1,660
-	Tiếp dân	3	30	90
-	Quản trị hệ thống công nghệ thông tin	3	40	120
-	Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên, trang bị bàn viết)	03 phòng	200	600
-	Kho chuyên dụng	215	4,25	850
D	Diện tích cầu thang	5	200	1000
E	Diện tích kết cấu	6170	0.15	925
	Diện tích chiếm chỗ của cột, tường, hộp kỹ thuật			
	TỔNG CỘNG			7,095

+ Diện tích tầng trệt để xe:

IV	Diện tích gara		Đơn vị (m2)
1	Nhà để xe cán bộ, nhân viên (Sxm)	215cán bộ*95%*3m2	613
2	Nhà để xe khách	Sxm*25%	306
3	Gara ô tô	10 xe*25m2	250
	Tổng cộng		1.169

III. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ:

1. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án.

Tính toán sơ bộ tổng mức đầu tư căn cứ theo khoản 1 Điều 5 nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên cơ sở suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng công bố tại Quyết định số 1291/QĐ-BXD ngày 12/10/2018 và dữ liệu chi phí của các dự án tương tự đang thực hiện kèm theo chỉ số giá xây dựng quý II năm 2019 trên địa bàn tỉnh do Sở Xây dựng công bố tại Quyết định số 4197/QĐ-SXD ngày 18/7/2019 của Sở Xây dựng Thanh Hóa.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **92.500.000.000 đồng.**

Trong đó:

+ Chi phí GPMB:	1.350.000.000 đồng;
+ Chi phí xây dựng:	55.450.000.000 đồng;
+ Chi phí thiết bị:	13.500.000.000 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án, Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, Chi phí khác :	10.300.000.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	11.900.000.000 đồng;

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

2- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

3- Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn khác: Không

4- Các nguồn lực khác để thực hiện dự án: Không

IV. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI DỰ ÁN:

Dự án thực hiện không quá 04 năm (2021-2024)

V. XÁC ĐỊNH SƠ BỘ CHI PHÍ LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ VẬN HÀNH DỰ ÁN SAU KHI HOÀN THÀNH:

- Chi phí liên quan trong quá trình thực hiện: Không.

- Công tác vận hành dự án sau khi hoàn thành: Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ được bàn giao cho các Sở để vận hành và sử dụng đảm bảo đáp ứng điều kiện môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, nâng cao điều kiện làm việc cho lãnh đạo và cán bộ công chức cũng như điều kiện hoạt động chung của Sở Nội vụ, Sở ngoại vụ, Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hoá, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Hội liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Theo chi phí quản lý thường xuyên hằng năm của các đơn vị được giao.

VI. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI, XÁC ĐỊNH SƠ BỘ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ VỀ KINH TẾ XÃ HỘI.

1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội.

- Việc đầu tư xây dựng dự án có ảnh hưởng tích cực đến việc giải quyết các mâu thuẫn, xung đột không đáng có giữa chính quyền địa phương và người dân trong việc giải phóng mặt bằng; giữa chủ đầu tư, đơn vị thi công, chính quyền địa phương và người dân trong quá trình xây dựng do phát sinh các nguồn thải gây ô nhiễm như: bụi, tiếng ồn quá tải của phương tiện lưu thông, chất thải rắn, mất trật tự an ninh xã hội.

Khu vực lập dự án xa các khu công nghiệp nên ít ảnh hưởng trực tiếp của các hóa chất độc hại trong đất, nước và không khí; khu vực dự án có khí hậu khu vực được đánh giá là tốt đảm bảo cho cuộc sống sinh hoạt của con người.

a. Tác động của việc thực hiện dự án đến môi trường:

* Trong giai đoạn thi công:

Trong quá trình triển khai thi công các công trình sẽ có tác động xấu đến môi trường xung quanh, do có sự tham gia các hoạt động xây dựng của con người, mật độ xe, thiết bị thi công tăng, tiếng ồn, bụi bẩn, đất đá, vật liệu rơi vãi.. gây ra các ảnh hưởng xấu chủ yếu đến môi trường không khí và môi trường đất.

Tác động đến môi trường nước:

- Các chất gây ô nhiễm trong nước chủ yếu là: Các chất hữu cơ, Chất rắn lơ lửng, Các chất dinh dưỡng (N, P), Tác hại của các loại vi khuẩn gây bệnh

- Các chất gây ô nhiễm trên thường có trong các nguồn sau:

+ Nước mưa từ khu vực xây dựng dự án cuốn trôi lớp đất mặt, vật liệu xây dựng, dầu mỡ, đất đá rơi vãi phát tán ra môi trường xung quanh và các chất gây ô nhiễm bề mặt.

+ Nước thải sinh hoạt do công nhân thi công thải ra môi trường.

Tác động đến môi trường đất:

+ Lớp đất canh tác trước đây bị ảnh hưởng bởi phân bón, thuốc trừ sâu, rơm rạ mục tạo thành lớp, trong quá trình san lấp mặt bằng nếu bị vùi lấp sẽ là nguồn gây ô nhiễm tích tụ trong đất, tác động xấu đến chất lượng đất, nước ngầm.

+ Trong quá trình thi công phát sinh ra các chất thải rắn khi phát quang dọn dẹp mặt bằng, khi thi công (chai lọ, sắt, gỗ, phế thải...) và rác thải sinh hoạt của công nhân khi thi công.

Tác động đến môi trường không khí:

+ Trong quá trình thi công xây dựng phát sinh ra bụi đất cát, khói thải của các máy thi công... Lượng bụi phát tán ra môi trường biến động thay đổi tùy

theo hướng và tốc độ gió, độ ẩm trong khu vực. Bụi đất có khả năng gây ô nhiễm môi trường không khí khu vực dự án và toàn môi trường chung.

+ Trong giai đoạn thi công tập trung một khối lượng công nhân, xe máy thiết bị thi công gây ra tiếng ồn đối với khu vực và các vùng lân cận. tuy nhiên mức độ gây ồn không nhiều, không liên tục và sẽ kết thúc khi xây dựng xong công trình.

+ Ngoài bụi đất, cát trong quá trình thi công xây dựng dự án còn có sự tham gia của các máy móc thiết bị sẽ thải ra môi trường các loại khí độc hại như: N₂O, SO₂,... các nguồn khí độc hại này thuộc nguồn thải thấp, khả năng phát tán đi xa của chúng là rất kém, do đó chúng chỉ gây ra tình trạng ô nhiễm cục bộ và vùng lân cận về cuối hướng gió.

Tác động đến dân cư địa phương và các vùng liên quan:

Trong quá trình thi công không tránh khỏi các tác động đến cuộc sống của dân cư sinh sống xung quanh khu vực dự án như:

- Tác động của tiếng ồn, khó bụi của các phương tiện cơ giới trong quá trình thi công.

- Vấn đề giao thông đi lại sẽ khó khăn, tai nạn giao thông cần được phòng tránh do mật độ các phương tiện hoạt động tăng lên.

* Trong giai đoạn hoạt động:

Trong quá trình hoạt động của dự án có thể phát sinh ra các nguồn ô nhiễm bao gồm:

- Nước thải sinh hoạt: Loại nước thải này chủ yếu bị ô nhiễm do các chất cặn bã, dầu mỡ, các chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và vi sinh. Nếu không được tập trung và xử lý sẽ gây ảnh hưởng xấu đến nguồn nước bề mặt trong khu vực.

- Chất thải: Chủ yếu là rác thải ra từ quá trình lao động và sinh hoạt của nhân viên, gồm các loại rác vô cơ (bao bì, giấy nilon, nhựa...) và các loại rác hữu cơ với chất lượng trung bình.

b. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường:

Giai đoạn thi công:

- Trong quá trình thi công xây dựng sẽ áp dụng các biện pháp sau:

+ Giáo dục ý thức giữ vệ sinh môi trường, quy định cụ thể về công tác vệ sinh môi trường.

+ Lập kế hoạch thi công và kế hoạch cung cấp vật tư thích hợp. Hạn chế việc tập kết vật tư tập trung vào cùng một thời điểm. Trong những ngày nắng, để hạn chế mức độ ô nhiễm khói bụi tại khu vực công trường xây dựng dự án, tiến hành phun nước thường xuyên nhằm hạn chế một phần bụi và đất cát có thể theo gió phát tán vào không khí.

+ Che chắn kín các xe chuyên chở vật liệu để hạn chế sự lan toả của bụi.

+ Bố trí nhân lực để thu dọn đất đá rơi vãi trên đường vận chuyển.

- Giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn.

Để giảm thiểu tiếng ồn từ máy móc, thiết bị, các phương tiện cơ khí trong quá trình xây dựng, áp dụng các phương pháp như: kiểm tra mức ồn của thiết bị, nếu mức ồn lớn hơn tiêu chuẩn cho phép thì phải đặt các thiết bị giảm ồn, sử dụng các thiết bị thi công hiện đại, không tổ chức thi công vào khoảng thời gian từ 11 – 13 giờ hàng ngày và từ 24 giờ đến 6 giờ ngày hôm sau.

- Giảm thiểu ô nhiễm khí thải từ các phương tiện cơ giới thi công.

Khí thải của các phương tiện thi công và phương tiện vận tải chứa các chất ô nhiễm như bụi khói, SO₂, NO₂, CO, CO₂, Pb... để giảm thiểu ô nhiễm gây ra, áp dụng các biện pháp sau:

+ Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ

+ Hạn chế dùng các phương tiện sử dụng dầu Diezen để giảm thiểu chất thải khí CO₂.

+ Không chở quá trọng tải qui định

+ Tăng cường bảo dưỡng và đánh giá chất lượng khí thải của các phương tiện, không sử dụng phương tiện đã quá niên hạn sử dụng.

- Đối với nước thải sinh hoạt

+ Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ trước khi thải ra ngoài, đảm bảo nước sau khi xử lý phải nhỏ hơn giới hạn cho phép theo TCVN 5945-1995 (mức B).

+ Không chế lượng nước thải bằng việc tổ chức hợp lý nhân lực trong các giai đoạn thi công và tăng cường tuyển dụng công nhân trong khu vực có điều kiện tự túc ăn ở.

+ Xây dựng nhà vệ sinh công cộng trong khu vực công trường cách xa nguồn nước sử dụng, công trình vệ sinh được xây dựng theo đúng tiêu chuẩn, quy định của Bộ Y tế, Bộ Xây dựng (20 TCN51-84).

- Nước mưa và nước thải thi công:

+ Nước mưa từ khu vực trộn vật liệu thi công được dẫn vào hệ thống thu gom riêng, xử lý qua bể cạn rồi mới cho thoát vào hệ thống chung.

+ Xây dựng hệ thống thoát nước thi công đảm bảo nước thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình thi công xây dựng và không ảnh hưởng đến khả năng thoát nước của các khu vực lân cận.

+ Không tập trung các nguyên vật liệu gần cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa dò rỉ vào đường ống thoát nước.

+ Xây dựng các tuyến ống cấp nước thi công với các van khóa, thực hiện tiết kiệm nguồn nước sử dụng.



+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường ống thoát nước.

+ Hạn chế triển khai thi công vào mùa mưa bão.

- Kiểm soát chất thải rắn:

+ Thực hiện tốt việc phân loại chất thải rắn và vệ sinh trong suốt giai đoạn xây dựng, tận dụng triệt để các phế liệu xây dựng. Rác thải sinh hoạt và phế liệu xây dựng được tập kết riêng để chuyển đến các bãi chứa theo quy định.

+ Lập nội quy vệ sinh môi trường, thường xuyên giáo dục công nhân có ý thức giữ gìn vệ sinh chung.

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm đất và hệ sinh thái.

Để giảm thiểu tối đa ô nhiễm đất và môi trường sinh thái, ngoài các biện pháp nêu trên, cần thực hiện các biện pháp sau:

+ Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định kỹ thuật về nơi lấy đất, sau khi lấy cần san ủi để hoàn trả lại mặt bằng.

+ Không khai thác đất, cát ở các vùng đất gần đê, sông, hồ.

+ Không xả chất ô nhiễm, chất gây hại xuống các vùng trũng.

+ Giáo dục công nhân ý thức bảo vệ môi trường nơi thi công xây dựng.

- Các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động:

+ Tất cả các công nhân tham gia xây dựng trên công trường phải được học tập về các quy định AT-VSLĐ và phải có bộ phận y tế gần công trường; các công nhân trực tiếp vận hành máy móc phải đào tạo thực hành.

+ Khi thi công trên giàn giáo hoặc thiết bị trên cao phải có dây an toàn.

+ Có đèn chiếu sáng phục vụ thi công.

+ Phải có rào chắn, các biển báo nguy hiểm tại nơi có khả năng rơi, ngã hoặc điện giật.

+ Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị phòng hộ cá nhân như Mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang, kính hàn...

+ Lán trại cho công nhân đảm bảo thoáng mát, hợp vệ sinh, có nhà tắm, nhà vệ sinh đầy đủ.

- Biện pháp phòng chống sự cố môi trường, cháy nổ và trật tự trị an.

+ Lắp đặt các thiết bị chữa cháy theo đúng tiêu chuẩn quy định tại khu vực có nguy cơ cháy nổ (TCVN 2622-95).

+ Lắp đặt hệ thống chống sét cho công trường theo tiêu chuẩn, quy phạm (20 TCN 46-84).

+ Lắp đặt thiết bị an toàn cho đường dây tải điện và thiết bị tiêu thụ điện.

+ Đề ra các nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể vận hành, an toàn cho máy móc, thiết bị, thường xuyên kiểm tra và có biện pháp xử lý đối với các vi phạm xảy ra.

+ Định kỳ kiểm tra các thiết bị an toàn và có biện pháp thay thế kịp thời

+ Có bộ phận trực bảo vệ thường xuyên để hạn chế trộm cắp và giải quyết các vấn đề mất trật tự khu vực công trường, tai nạn, tranh chấp... có quy định nghiêm cấm các tệ nạn xã hội tại khu vực thực hiện dự án.

Sau khi hoàn thành dự án.

- Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí:

+ Trong thiết kế kiến trúc tại các công trình công cộng, khu vực phục vụ đều có hệ thống thông gió, hút bụi tự nhiên hoặc cơ giới trong các hành lang kỹ thuật.

+ Sử dụng nhiên liệu sạch như ga, điện đun nấu để hạn chế phát sinh và lan toả của khói và các chất độc hại.

+ Hệ thống cống rãnh phải có nắp, nghiêm cấm phóng uế và vứt rác thải bừa bãi.

+ Quy định về mức ồn và giờ hoạt động cho các hoạt động vui chơi giải trí,

- Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước:

+ Nước thải sinh hoạt phải được xử lý cục bộ bằng các bể phốt 3 ngăn ở từng công trình trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung.

+ Đối với nước mưa: Định kỳ kiểm tra hệ thống đường ống thoát nước để có kế hoạch sửa chữa, thay thế kịp thời, không để các loại rác thải, chất lỏng độc hại xâm nhập vào đường ống thoát nước; thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường công cộng để giảm bớt nồng độ các chất bẩn trong nước mưa.

- Biện pháp quản lý chất thải rắn:

Các chất thải rắn khu vực dự án chủ yếu là rác thải sinh hoạt, nên cần phải có các biện pháp quản lý chặt chẽ và phải được tính đến ngay từ khâu thiết kế kiến trúc, cụ thể như sau:

+ Các công trình công cộng có bể rác hoặc có thùng rác to có nắp đậy kín.

+ Các trục đường hoặc nơi công cộng đặt thùng rác to để mọi người thuận tiện bỏ rác.

+ Xây dựng bảng nội quy để giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, hạn chế gây ô nhiễm, thực hiện tốt các chương trình vệ sinh công cộng.

- Giám sát môi trường:

+ Ban Quản lý dự án phải thường xuyên giám sát vấn đề thực hiện, tuân thủ các điều khoản về bảo vệ môi trường.

DANH
SÁCH
HỌ TÊN
CÁC ĐƠN
VỊ THAM
GIÁ

+ Nắm bắt tình hình dịch bệnh, nhất là các bệnh lây theo đường nước sinh hoạt, theo dõi chặt chẽ hoạt động của dòng nước chảy vào mùa mưa, phát hiện kịp thời các sự cố để có biện pháp xử lý kịp thời.

2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế – xã hội.

Đầu tư xây dựng Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa nhằm đảm bảo điều kiện môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, nâng cao điều kiện làm việc cho cán bộ công chức, viên chức của Sở Nội vụ (bao gồm: cơ quan Sở, Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo và Chi cục Văn thư lưu trữ), Sở ngoại vụ và Sở khoa học và Công nghệ (bao gồm: cơ quan Sở, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật) tỉnh Thanh Hóa; Góp phần vào công cuộc xây dựng, phát triển Kinh tế - Xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh của tỉnh theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.

VII. PHÂN CHIA CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN: Dự án không chia thành nhiều phần. Toàn bộ dự án đầu tư xây dựng công trình giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa làm Chủ đầu tư.

VIII. CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Tên dự án: Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

2. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Thanh Hóa.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

4. Địa điểm thực hiện:

Vị trí xây dựng tại Phường Đông Hương Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

+ Phía Đông Bắc giáp khu đất Trung tâm lưu trữ tỉnh.

+ Phía Đông Nam giáp đường Đông Hương 2

+ Phía Tây Nam giáp đường Đông Hương 1

+ Phía Tây Bắc giáp khu đất Đài phát thanh và truyền hình thành phố.

5. Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

6. Thời gian thực hiện dự án: 2021-2024.

IX. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Qua phân tích, đánh giá ở trên và Căn cứ Văn bản số 7423/SKHĐT - TĐ ngày 22/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa việc đầu tư xây dựng dự án: Đầu tư xây dựng Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa là phù hợp và cần thiết. Dự án được

hoàn thành nhằm đảm bảo điều kiện môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, nâng cao điều kiện làm việc cho lãnh đạo và cán bộ công chức cũng như điều kiện hoạt động chung của Sở Nội vụ, Sở ngoại vụ, Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hoá, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Hội liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Dự án có tính khả thi cao cả về các mặt kỹ thuật, xã hội, môi trường và tổ chức thực hiện./.

GIÁM ĐỐC ↓



Phạm Đức Toàn





BẢNG KHAI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Số hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

Kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương số 5) 6 /BC-BQL ngày 25 tháng 11 năm 2019

Đơn vị tính: Đồng.

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	ĐMTL, ĐƠN GIÁ	KHỐI LƯỢNG, CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	2	3	4	5
I	Chi phí bồi thường GPMB	280,000	4,800	1,350,000,000
II	Chi phí xây dựng			55,450,000,000
1	Nhà làm việc			48,089,000,000
-	Khu làm việc	6,340,000	7,100	45,014,000,000
-	Khu để xe cán bộ, nhân viên (nếu có)	5,000,000	615	3,075,000,000
2	Nhà bảo vệ	5,500,000	48	264,000,000
3	Nhà để xe khách	2,500,000	300	750,000,000
4	Gara ô tô	4,500,000	250	1,125,000,000
5	Cổng	200,000,000	3	600,000,000
6	Tường rào	2,500,000	280	700,000,000
7	Hạ tầng kỹ thuật (san nền, sân đường nội bộ, cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà, cấp thoát nước, PCCC ngoài nhà...)	8,140,000,000	0.48	3,907,200,000
III	Chi phí thiết bị			13,500,000,000
1	Thiết bị văn phòng, hội trường		Tạm tính	4,500,000,000
2	Thang máy, trạm biến áp và các thiết bị phục vụ vận hành, máy bơm cấp nước, hệ thống PCCC và trang thiết bị văn phòng như điều hoà, quạt điện,...	1,260,000	7,100	9,000,000,000
IV	Chi phí QLDA, tư vấn ĐTXD, khác		(Gxd+Gtb)*15%	10,300,000,000
V	Chi phí dự phòng		(I)+...+(IV)*15%	11,900,000,000
	TỔNG CỘNG		(I)+(II)+...+(V)	92,500,000,000

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Công trình: Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và
Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Giám đốc Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 21/12/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 2545/UBND-THKH ngày 23/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công;

Căn cứ văn bản số 4887-CV/VPTU ngày 04/10/2019 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc Chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ văn bản số 13999/UBND - THKH ngày 16/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chủ trương đầu tư dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ văn bản số 15709/UBND - THKH ngày 15/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh, bổ sung dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Chứng chỉ Quy hoạch số 2488/SXD-PTĐT ngày 23/9/2011 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc cấp cho Sở Nội vụ Chứng chỉ Quy hoạch để làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng công trình Sở Nội vụ Thanh Hóa;

Căn cứ Chứng chỉ Quy hoạch số 2489/SXD-PTĐT ngày 23/9/2011 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc cấp cho Sở Nội vụ Chứng chỉ Quy hoạch để làm cơ sở lập Dự án đầu tư xây dựng công trình Chi cục Văn thư Lưu trữ tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Văn bản số 7217/SKHĐT - TĐ ngày 13/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa về việc hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Văn bản số 7423/SKHĐT - TĐ ngày 22/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

Phòng Kỹ thuật – Thẩm định, Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa”, với những nội dung sau:

I. Các nội dung chính của dự án đầu tư theo Báo cáo đề xuất

1. Tên dự án: Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

2. Mục tiêu của dự án:

Mục tiêu xây dựng Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa nhằm Đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ công chức, viên chức của Sở Nội vụ (bao gồm: cơ quan Sở, Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo và Chi cục Văn thư lưu trữ), Sở ngoại vụ và Sở khoa học và Công nghệ (bao gồm: cơ quan Sở, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật) tỉnh Thanh Hóa, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3. Quy mô đầu tư: Các hạng mục đầu tư xây dựng chính như sau:

*** Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa:**

Đầu tư xây dựng mới nhà làm việc hợp khối, diện tích sàn khoảng 7.100 m2 chưa bao gồm diện tích tầng trệt để xe, gồm 3 khu: Khu A (Sở Nội vụ); Khu B (Sở Ngoại vụ); Khu C (Sở khoa học và công nghệ bao gồm cả Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Liên hiệp các Hội khoa học - Kỹ thuật Thanh Hóa).

*** Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ:**

Xây dựng cơ sở hạ tầng (San nền, sân đường nội bộ, cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy ngoài nhà ...) trên diện tích 4.800 m2. Hạ tầng kỹ thuật phải được thiết kế đồng bộ phục vụ cho các hoạt động của tòa nhà

4. Địa điểm đầu tư: Vị trí xây dựng tại Phường Đông Hương Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

+ Phía Đông Bắc giáp khu đất Trung tâm lưu trữ tỉnh.

+ Phía Đông Nam giáp đường Đông Hương 2

+ Phía Tây Nam giáp đường Đông Hương 1

+ Phía Tây Bắc giáp khu đất Đài phát thanh và truyền hình thành phố.

5. Dự kiến tổng mức đầu tư:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **92.500.000.000 đồng.**

Trong đó:

+ Chi phí GPMB:	1.350.000.000 đồng;
+ Chi phí xây dựng:	55.450.000.000 đồng;
+ Chi phí thiết bị:	13.500.000.000 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án, Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, Chi phí khác :	10.300.000.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	11.900.000.000 đồng;

6. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

7. Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Dự án thực hiện không quá 04 năm (2021-2024).

8. Các nội dung khác: Không.

II. Kết quả thẩm định:

1. Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư được lập đầy đủ, đảm bảo theo quy định tại Điều 36, Luật đầu tư công số 49/2014/QH13. Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 21/12/2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và văn bản số 2545/UBND-THKH ngày 23/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công

2. Về sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư.

2.1. Sự cần thiết đầu tư:

Qua khảo sát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất tại các đơn vị đang sử dụng thì hầu hết các Trụ sở được xây dựng từ những năm 1995 đến năm 2000. Kết cấu các khu nhà chủ yếu là công trình cấp 3 hệ thống sàn panen, tường chịu lực và hệ thống nhà cấp 4 lợp mái ngói.

- Tường xây của công trình bằng vữa xây, vữa trát bằng vữa tam hợp đã bị giảm cường độ, một số vị trí các mảng tường bị ẩm mốc, phong hóa làm giảm khả năng bám dính, đặc biệt vị trí tường xây khu thang bộ và khu vệ sinh đã xuống cấp rất nghiêm trọng.

- Chất lượng hiện trạng các kết cấu BTCT của công trình như cột hành lang, dầm, sàn BTCT cơ bản đang sử dụng bình thường, tuy nhiên cường độ bê tông đã bị giảm cường độ so với thiết kế ban đầu, cốt thép một số dầm, sàn đã hoen rỉ, nở cốt thép gây nguy hiểm đến các cấu kiện. Chất lượng kết cấu tường xây chịu lực đã xuất hiện nhiều vết nứt lớn, được đánh giá là nguy hiểm, không đảm bảo an toàn sử dụng.

- Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng Pa nô gỗ kính đã bị nứt nẻ, cong vênh, một số cửa bị vỡ pa nô kính, khóa cửa bị hỏng, khuôn gỗ khu vệ sinh do ngâm nước nên bị mục nát. Hệ thống ống cấp thoát nước đã xuất hiện rò rỉ, nhiều thiết bị vệ sinh đã bị hư hỏng không còn sử dụng được.

- Hệ thống điện đi nổi ngoài tường trần có một số thiết bị điện không còn hoạt động được, đường dây đã được chấp nối nhiều vị trí có nguy cơ gây chạm chập điện tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn trong quá trình hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Vì vậy, đầu tư xây dựng Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa để đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, công nhân viên của các đơn vị là rất cần thiết.

2.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư: Phù hợp với quy hoạch, không làm thay đổi chức năng sử dụng đất của vị trí khu đất nêu trên.

2.3. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Phù hợp với quy hoạch và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản của UBND tỉnh đề ra.

3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

- Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư là phù hợp với yêu cầu thực tế của các đơn vị đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, công nhân viên của các đơn vị.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **92.500.000.000 đồng.**

Trong đó:

+ Chi phí GPMB:	1.350.000.000 đồng;
+ Chi phí xây dựng:	55.450.000.000 đồng;
+ Chi phí thiết bị:	13.500.000.000 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án, Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, Chi phí khác :	10.300.000.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	11.900.000.000 đồng;

5. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

6. Dự kiến tiến độ thực hiện: Dự án thực hiện không quá 04 năm (2021-2024).

7. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư:

Phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý đảm bảo đầu tư tập trung, đồng bộ, có hiệu quả.

8. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

Hồ sơ báo cáo đề xuất đã nêu rõ, đầy đủ các nội dung đánh giá tác động đến môi trường, xã hội trong Báo cáo đề xuất chủ trương.

III. Kết luận và kiến nghị:

Trên cơ sở phân tích đánh giá nêu trên và Căn cứ Văn bản số 7423/SKHĐT - TĐ ngày 22/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa, các nội dung trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa phù hợp với các quy định hiện hành, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đủ điều kiện để triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

Phòng Kỹ thuật – Thẩm định kính đề nghị Giám đốc Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VTBQL; KTTĐ.

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Anh Lực



Ký bởi: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Email: skhdt@thanhhoa.gov.vn
22/11/2019 15:57:19

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7413 /SKHĐT-TĐ

Thanh hoá, ngày 22 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:
Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ
tỉnh Thanh Hóa

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng
và công nghiệp Thanh Hóa.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 543/TTr-BQL ngày 29/10/2019 về việc đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa và công văn số 577/CV-BQL ngày 14/11/2019 (kèm theo hồ sơ) về việc hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình (QLDA ĐTXD) dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa. Sau khi nghiên cứu hồ sơ, ý kiến của các Sở: Nội vụ, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Thanh Hóa (có bản kèm theo); Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên như sau:



Phần thứ nhất TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư;
2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;
3. Báo cáo thẩm định nội bộ chủ trương đầu tư;
4. Các tài liệu khác có liên quan.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2015/QH13;
2. Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
3. Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số

điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

4. Căn cứ các công văn của Văn phòng Tỉnh ủy: số 4887-CV/VPTU ngày 04/10/2019 về việc chủ trương đầu tư dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa, số 5033-CV/VPTU ngày 08/11/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung dự án Trụ sở làm việc hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa;

5. Căn cứ các văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh: số 13999/UBND-THKH ngày 16/10/2019 về việc chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa, số 15709/UBND-THKH ngày 15/11/2019 về việc điều chỉnh, bổ sung dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa,

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Hình thức thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 6964/SKHĐT-TĐ ngày 04/11/2019 gửi các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nội vụ, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ đề nghị tham gia thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

Phần thứ hai Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN THEO HỒ SƠ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

1. **Tên dự án:** Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

2. **Chủ đầu tư:** Ban QLDA ĐTXD dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

3. **Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** HĐND tỉnh Thanh Hóa.

4. **Cấp quyết định đầu tư:** UBND tỉnh Thanh Hóa.

5. **Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, nâng cao điều kiện làm việc cho lãnh đạo và cán bộ công chức, viên chức cũng như điều kiện hoạt động chung của Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ và Sở Khoa học và Công nghệ (bao gồm cả Chỉ cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật), phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

6. **Quy mô đầu tư:** Khối nhà làm việc Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ, chiều cao 09 tầng (bao gồm cả tầng trệt để xe), diện tích sàn khoảng 8.176m² và các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật (san nền, cống, hàng rào, giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, PCCC ngoài nhà,...).

7. **Địa điểm xây dựng:** Tại phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa; diện tích sử dụng đất khoảng 4.800m².

8. Dự kiến tổng mức đầu tư: 141,248 tỷ đồng.

9. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Vốn ngân sách tỉnh và việc huy động các nguồn hợp pháp khác.

10. Dự kiến thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2024.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

1. Sở Nội vụ (văn bản số 2203/SNV-VP ngày 08/11/2019): Cơ bản thống nhất với nội dung mục tiêu, quy mô đầu tư của dự án. Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “công nhân viên chức” thành “công chức, viên chức” và bổ sung phòng xây dựng chính quyền và công tác thanh niên.

2. Sở Ngoại vụ (văn bản số 1096/SNgV-VP ngày 08/11/2019): Cơ bản thống nhất với nội dung của báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

3. Sở Khoa học và Công nghệ (văn bản số 1268/SKHCN-VP ngày 11/11/2019): Đồng ý chủ trương đầu tư dự án và có một số ý kiến sau:

- Đối với trụ sở hợp khối chung 03 Sở: Bổ sung phòng bảo vệ, kho lưu trữ tài liệu cho từng đơn vị; nghiên cứu bố trí vệ sinh khép kín cho phòng làm việc của lãnh đạo Sở; nghiên cứu vật liệu cửa đi, cửa sổ để giảm tiêu tốn điện năng khi vận hành hoặc bố trí hành lang ngăn cách với cửa đi, cửa sổ.

- Đối với khu nhà làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ:

+ Cơ quan Sở: Bổ sung 02 phòng hội thảo, phòng giao ban lãnh đạo Sở, phòng đọc và tra cứu thông tin, phòng lưu trữ.

+ Bổ sung thêm trụ sở của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Thanh Hóa, Ban địa chỉ Thanh Hóa vào dự án.

4. Sở Xây dựng (văn bản số 6978/SXD-HĐXD ngày 11/11/2019):

- Địa điểm xây dựng: Thống nhất vị trí thực hiện dự án như đề xuất.

- Quy mô đầu tư: Được xác định trên cơ sở áp dụng Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ, Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế và các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác liên quan. Tuy nhiên, đề nghị làm rõ số lượng cán bộ của các đơn vị (do bảng tính toán là 259 cán bộ nhưng thuyết minh cụ thể có 221 cán bộ), nhu cầu sử dụng của đơn vị về các hoạt động đặc thù, để tính toán quy mô đảm bảo so với tiêu chuẩn hiện hành.

- Tổng mức đầu tư:

+ Đề nghị tham khảo dữ liệu về chi phí các công trình tương tự đã và đang thực hiện, suất vốn đầu tư của Bộ Xây dựng được công bố làm cơ sở để khái toán tổng mức đầu tư phù hợp, đảm bảo tính khả thi. Việc xác định sơ bộ tổng mức đầu tư đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

+ Đề nghị làm rõ danh mục các loại thiết bị đề xuất, nhu cầu thiết bị của các đơn vị, trong đó có tính toán đến việc tận dụng lại một số thiết bị hiện có của mỗi cơ quan, đảm bảo tiết kiệm.

QU
Ế
T
Ả
NH

5. Sở Tài chính (văn bản số 5104/STC-ĐT ngày 08/11/2019):

- Quy mô đầu tư: Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ, Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh.

- Nguồn vốn đầu tư: Cân đối từ kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. **Sự cần thiết đầu tư dự án:** Trụ sở làm việc của Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ (bao gồm cả Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật) đã đầu tư xây dựng từ những năm 1980-1990, đến nay đã xuống cấp nghiêm trọng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, không đảm bảo điều kiện và diện tích làm việc cho cán bộ công chức, viên chức của các đơn vị. Do đó, để đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ công chức, viên chức của các Sở Nội vụ, Ngoại vụ và Khoa học và Công nghệ thì việc đầu tư trụ sở làm việc Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ và Sở Khoa học và Công nghệ là thực sự cần thiết.

2. **Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:** Nội dung chủ yếu của báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và hồ sơ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầy đủ theo quy định tại Điều 36, Luật Đầu tư công và Điều 20, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ.

3. **Sự phù hợp với các mục tiêu; kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực:** Việc đầu tư dự án đảm bảo mục tiêu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện làm việc cho cán bộ công chức, viên chức của các Sở Nội vụ, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cơ bản phù hợp với Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu phía Nam Đại lộ Lê Lợi thuộc Khu đô thị mới Đông Hương, thành phố Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 07/3/2011, Quy hoạch chi tiết Khu cơ quan phía Nam trường Thanh Hóa thuộc Khu đô thị mới Đông Hương, thành phố Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý tại văn bản số 4452/QĐ-UBND ngày 15/7/2011, Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 thành phố Thanh Hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 21/4/2014.

4. **Nhận xét, đánh giá các nội dung chủ yếu của báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư**

4.1. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ công chức, viên chức của Sở Nội vụ (bao gồm: cơ quan Sở, Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo và Chi cục Văn thư lưu trữ), Sở Ngoại vụ và Sở Khoa học và Công nghệ (bao gồm: cơ quan Sở, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật), phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Quy mô đầu tư: Diện tích làm việc, diện tích sử dụng chung được xác định cơ bản phù hợp với số lượng cán bộ công chức, viên chức của 03 đơn vị (tổng số

215 người: Sở Nội vụ là 101 người, Sở Ngoại vụ 29 người, Sở Khoa học và Công nghệ là 85 người), theo Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Riêng diện tích chuyên dùng, diện tích chiếm chỗ xác định chưa thực sự phù hợp với với số lượng cán bộ công chức, viên chức của các đơn vị và các quy định hiện hành; căn cứ Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng trong trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, tình hình thực tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị điều chỉnh quy mô đầu tư cho phù hợp, cụ thể như sau: Đầu tư xây dựng mới nhà làm việc hợp khối, diện tích sàn khoảng 7.100m² chưa bao gồm diện tích tầng trệt để xe (nếu có) và các công trình phụ trợ (nhà bảo vệ, nhà để xe, cổng, tường rào...), hạ tầng kỹ thuật (san nền, sân đường nội bộ, cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống PCCC ngoài nhà...).

- Địa điểm, phạm vi đầu tư:

Theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu phía Nam Đại lộ Lê Lợi thuộc Khu đô thị mới Đông Hương, thành phố Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 07/3/2011 và Quy hoạch chi tiết Khu cơ quan phía Nam trường Thanh Hóa thuộc Khu đô thị mới Đông Hương, thành phố Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý tại văn bản số 4452/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 thì vị trí khu đất nêu trên có chức năng là đất trụ sở làm việc Sở Nội vụ và Trung tâm lưu trữ với diện tích khoảng 8.100m² (diện tích đất Sở Nội vụ khoảng 3.075m²; Trung tâm lưu trữ khoảng 5.025m²); theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 thành phố Thanh Hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 thì vị trí khu đất nêu trên có chức năng là đất trụ sở cơ quan. Tuy nhiên, hiện nay quỹ đất cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch còn hạn chế; đồng thời, việc hợp khối trụ sở làm việc Sở Nội vụ - Sở Ngoại - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa sẽ đảm bảo tính khang trang, bề thế, hiện đại cho công trình, đảm bảo tính kết nối không gian kiến trúc cảnh quan với các công trình lân cận; tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, cũng như việc đi lại liên hệ công tác của người dân và đã được các ngành thống nhất. Mặt khác, theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012 Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế thì trường hợp công sở đầu tư xây dựng mới thì diện tích xây dựng công trình không lớn hơn 50% diện tích khu đất. Do đó, việc Ban QLDA ĐTXD dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa đề xuất thực hiện dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tại vị trí khu đất nêu trên với diện tích 4.800m² là phù hợp với quy mô dự án và nhu cầu sử dụng đất.

4.2. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn để thực hiện dự án

- Dự kiến tổng mức đầu tư: Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự kiến tổng mức đầu tư (141,248 tỷ đồng) trên cơ sở quy mô đầu tư nhà làm việc với diện tích sàn 8.176m² (suất vốn đầu tư 7,258 triệu đồng), chi phí GPMB 5,0 tỷ đồng, chi phí thiết bị 39,2 tỷ đồng (hệ thống điều hoà trung tâm, máy phát điện dự phòng, trạm biến

áp...) là chưa phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế. Do xác định lại quy mô đầu tư theo quy định, căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-BXD ngày 12/10/2018 của Bộ Xây dựng công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2017 và các công trình tương tự đã, đang triển khai trên địa bàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 92,5 tỷ đồng (dự kiến chi phí bồi thường GPMB: 1,35 tỷ đồng; chi phí xây dựng: 55,45 tỷ đồng; chi phí thiết bị: 13,5 tỷ đồng; chi phí khác, QLDA, tư vấn ĐTXD: 10,3 tỷ đồng; chi phí dự phòng: 11,9 tỷ đồng); trong quá trình lập dự án đầu tư, đề nghị Ban QLDA ĐTXD dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện đánh giá thực trạng trang thiết bị của các đơn vị, làm cơ sở xác định chính xác chi phí trang thiết bị đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

- Nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư được cân đối từ các nguồn thu sử dụng đất, tăng thu, sắp xếp nhiệm vụ chi và nguồn vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; năm 2020, bố trí vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.

4.3. Dự kiến tiến độ thực hiện đầu tư: Để phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 13 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ và tình hình thực tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thời gian thực hiện dự án: Không quá 04 năm (2021-2024).

4.4. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

- Việc thi công xây dựng các công trình sẽ có ảnh hưởng nhất định đến môi trường nhưng không lớn và không kéo dài mà chỉ mang tính tạm thời trong thời gian xây dựng và hồ sơ đề xuất chủ trương đã có các biện pháp thực hiện đảm bảo môi trường trong quá trình thực hiện.

- Việc đầu tư dự án hoàn thành sẽ đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ công chức, viên chức của Sở Nội vụ (bao gồm: cơ quan Sở, Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo), Sở Ngoại vụ và (bao gồm: cơ quan Sở, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật); góp phần vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh của tỉnh theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.

5. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C: Tổng mức đầu tư dự án dự kiến khoảng 92,5 tỷ đồng, được phân loại dự án nhóm B theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá và phân tích các nội dung báo cáo đề xuất đầu tư nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến thẩm định về chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

2. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

ỦY NG
Đ
ĐẠC
ẤU T
HÀNH

3. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

4. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ công chức, viên chức của Sở Nội vụ (bao gồm: cơ quan Sở, Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo và Chi cục Văn thư lưu trữ), Sở Ngoại vụ và Sở Khoa học và Công nghệ (bao gồm: cơ quan Sở, Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật), phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

5. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng mới nhà làm việc hợp khối, diện tích sàn khoảng 7.100m² chưa bao gồm diện tích tầng trệt để xe (nếu có) và các công trình phụ trợ (nhà bảo vệ, nhà để xe, cổng, tường rào...), hạ tầng kỹ thuật (san nền, sân đường nội bộ, cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống PCCC ngoài nhà...).

6. Địa điểm đầu tư: Tại phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:

- Ranh giới khu đất: Phía Tây Bắc giáp khu đất Đài phát thanh và truyền hình thành phố; phía Tây Nam giáp đường Đông Hương 1; phía Đông Bắc giáp khu đất Trung tâm lưu trữ tỉnh; phía Đông Nam giáp đường Đông Hương 2.

- Diện tích sử dụng đất: 4.800m².

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: Khoảng 92,5 tỷ đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

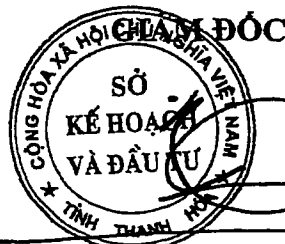
9. Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Không quá 04 năm (2021-2024).

10. Các nội dung khác: Trong quá trình lập dự án đầu tư, đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện đánh giá thực trạng trang thiết bị của các đơn vị liên quan, làm cơ sở xác định chính xác chi phí trang thiết bị đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về chủ trương đầu tư dự án Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại Khoản 2, Điều 29 Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT; TĐ.



Hoàng Văn Hùng



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh
Hóa
12/11/2019 13:50:08

**TỈNH ỦY THANH HÓA
VĂN PHÒNG**

*

Số 5033-CV/VPTU

*Về điều chỉnh, bổ sung Dự án trụ sở làm việc
hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học
và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 11 năm 2019

UBND TỈNH THANH HÓA

CÔNG VĂN ĐẾN

Số:.....4.0835.....

Ngày:.....12.11.2019.....

Kính gửi:

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh Thanh Hóa,
- Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Thanh Hóa,
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa.

Nhận được các Công văn của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, gồm: Công văn số 275/BCS-UBND ngày 02/10/2019 xin ý kiến về chủ trương đầu tư Dự án sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa (bao gồm cả nhà làm việc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa); Công văn số 277/BCS-UBND ngày 03/10/2019 xin ý kiến về chủ trương đầu tư Dự án gia cố, sửa chữa trụ sở Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Thanh Hóa; tại hội nghị họp ngày 31/10/2019, Thường trực Tỉnh ủy có ý kiến như sau:

1. Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành chức năng, đơn vị liên quan bổ sung trụ sở làm việc Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Thanh Hóa, trụ sở làm việc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa vào Dự án đầu tư trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa đã được Thường trực Tỉnh ủy thống nhất tại Công văn số 4887-CV/VPTU ngày 04/10/2019; trên cơ sở đó, hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện Dự án theo quy định, bảo đảm điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị.

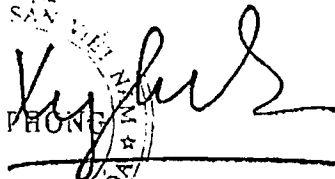
2. Trong thời gian đầu tư xây dựng trụ sở làm việc mới, đề nghị Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Thanh Hóa, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa chủ động sửa chữa những hạng mục nhà làm việc hư hỏng, xuống cấp, bảo đảm điều kiện làm việc trước mắt cho cán bộ, viên chức, người lao động của đơn vị.

Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy để Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

CHÁNH VĂN PHÒNG


Đào Xuân Yên

87/10
TỈNH ỦY THANH HÓA
VĂN PHÒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 10 năm 2019

Số 4887-CV/VPTU

V/v chủ trương đầu tư Dự án
trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ,
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

UBND TỈNH THANH HÓA

CÔNG VĂN ĐẾN

Số:.....3533.....

Ngày:.....09/10/2019.....

Kính gửi: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh Thanh Hóa.

Nhận được các Công văn của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh: số 264/BCS-UBND ngày 26/9/2019 xin ý kiến về chủ trương đầu tư Dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ tỉnh Thanh Hóa; số 275/BCS-UBND ngày 02/10/2019 xin ý kiến về chủ trương đầu tư dự án sửa chữa, nâng cấp trụ sở trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa; tại hội nghị ngày 03/10/2019, sau khi xem xét, Thường trực Tỉnh ủy có ý kiến như sau:

1. Thống nhất về chủ trương đầu tư Dự án trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ tỉnh Thanh Hóa theo đề nghị của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh tại Công văn số 264/BCS-UBND ngày 26/9/2019; đồng thời nghiên cứu bố trí trụ sở làm việc của Sở Khoa học và Công nghệ vào trụ sở hợp khối của 2 cơ quan nêu trên.

2. Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành chức năng, đơn vị liên quan:

- Khẩn trương hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ về chủ trương đầu tư Dự án theo các yêu cầu nêu trên; báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa làm chủ đầu tư dự án.

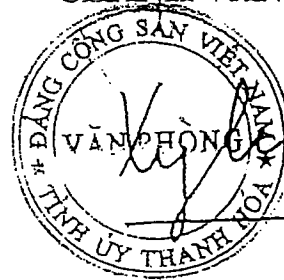
3. Giao Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo các ban chức năng của HĐND tỉnh thẩm tra chủ trương đầu tư Dự án nêu trên, báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy để Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực HĐND tỉnh,
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ,
- Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Đào Xuân Yên